TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 21- 11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Thủy và bà Trịnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 20/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST- HS ngày 10/11/2025 đối với bị cáo:

Trần Tuấn Đ, sinh ngày: 02/11/2004 tại Phường T, Sơn La. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Trần Thanh L và bà Trịnh Thị H; bị cáo có vợ là Hà Thị V và 01 con; - Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lường Phương Đ, sinh năm 1999, cư trú tại Tổ dân phố N, phường M, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lường Duy Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn Đ và Lường Phương Đ có mối quan hệ quen biết nhau. Ngày 29/7/2025, Lường Phương Đ bị Công an phường M lập biên bản vi phạm và thu giữ gỗ bách xanh do Phương Đ vận chuyển trái phép. Do sợ bị xử lý nên đêm ngày 29/7/2025 Lường Phương Đ đã liên hệ với Trần Tuấn Đ qua ứng dụng mạng xã hội Messenger với tài khoản của Tuấn Đ là "Trần Tuấn Đ" và tài khoản của anh Phương Đ là "Lường Đ" với nội dung nhờ Trần Tuấn Đ tìm cách giải quyết giúp để Lường Phương Đ không bị xử lý và lấy được gỗ về. Tuấn Đ đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Phương Đ nên đưa ra thông tin gian dối là Tuấn Đ đã từng nhờ một người đàn ông tên là "D" giúp xử lý được một vụ như của Phương Đ để Phương Đ tin tưởng. Đến ngày 30/7/2025 khi Phương Đ gọi lại cho Trần Tuấn Đ thì Tuấn Đ bảo Phương Đ chuẩn bị 20.000.000 đồng để Tuấn Đ đưa cho D lo việc cho Phương Đ sẽ không bị xử lý và xin được gỗ về, Phương Đ đồng ý và hai người hẹn đến sáng ngày 01/8/2025 đến quán cafe 999 ở tổ dân phố N, phường T để giao nhận tiền. Do không có tiền nên Phương Đ đã vay của anh trai là Lường Duy Đ, sinh năm 1997, nơi thường trú Tổ dân phố N, phường M, tỉnh Sơn La 20.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 01/8/2025 Lường Phương Đ và Lường Duy Đ đi đến quán cafe 999 để gặp Trần Tuấn Đ. Tại đây, sau khi trao đổi Lường Phương Đ đã lấy số tiền 20.000.000 đồng từ Lường Duy Đ và cho vào trong một phong bì thư do Trần Tuấn Đ chuẩn bị sẵn rồi đưa cho Trần Tuấn Đ. Sau khi nhận tiền Trần Tuấn Đ mang về và sử dụng, chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Đến tối ngày 01/8/2025 Phương Đ biết bị cơ quan Công an xử lý vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và tịch thu toàn bộ số gỗ vi phạm nên Lường Phương Đ đã liên hệ với Trần Tuấn Đ để đòi lại tiền, nhưng Trần Tuấn Đ không trả tiền, sau đó Lường Phương Đ đã nhiều lần đến nhà Tuấn Đ để đòi tiền nhưng Tuấn Đ không trả lại và đuổi Phương Đ ra khỏi nhà nên ngày 19/8/2025 Phương Đ đã làm đơn tố cáo đến Công an phường T.

Ngày 19/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Tuấn Đ. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì. Cơ quan điều tra ra lệnh Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tuấn Đ để điều tra, xử lý.

Ngày 19/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thu giữ của Tuấn Đ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 vỏ màu xanh, số Imei1: 352900115334877 Imei2: 352900115451903 bên trong gắn 01 thẻ sim số: 0386645569. Tiến hành kiểm tra dữ liệu trong chiếc điện thoại có nhiều tin nhắn giữa Tuấn Đ và Phương Đ. Lường Phương Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB có chứa giữ liệu ghi âm.

Ngày 20/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Lường Phương Đ đưa tiền cho Trần Tuấn Đ. Nơi giao nhận tiền xác định là quán cafe 999 có địa chỉ tại Tổ dân phố N, phường T – tỉnh Sơn La của gia đình bà Phạm Thị M, sinh năm: 1975, cư trú tại: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Sơn La.

Quán nằm ở phía bên phải Quốc lộ 43. Hướng Nam giáp với đường QL 43; Hướng Đông, hướng Tây, hướng Bắc tiếp giáp với nhà ở của các hộ dân. Quán cafe 999 được xây dựng trên diện tích 23x100m, bên phải được xây 01 nhà xây kiên cố để bán cafe, bên trái là 01 vườn được kê các bàn, ghế cho khách ngồi uống cafe. Phía trước quán được thiết kế 01 cửa ra vào kích thước (2,8x2,6)m.

Hiện trường cụ thể được xác định là khu vực vườn bên phải theo hướng từ ngoài vào. Lấy trụ cổng bên phải phía trong làm điểm cố định: Từ điểm cố định về hướng Bắc 0,7m có 01 chiếc bàn gỗ và 03 chiếc ghế kê xung quanh. Xác định là vị trí Tuấn Đ nhận tiền 20.000.000 đồng của Phương Đ. Bàn uống nước được đặt vị trí số (1). Mặt bàn làm bằng gỗ kích thước (84x10)cm; cả 03 ghế đều thiết kế giống nhau, kích thước (70x60x80)cm. 03 chiếc ghế được đặt lần lượt các số (2),(3),(4). Quanh khu vực bàn ở vị trí số (1) và các ghế (2),(3),(4) và tiểu cảnh non bộ, bể cá... Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Ngày 09/9/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số: A877/QĐ-CQĐT Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định âm thanh đối với 02 đoạn dữ liệu điện tử là ghi âm trong USB.

Tại Bản kết luận giám định số: 6862/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung trong 02 tập tin ghi âm: Lê Thanh Nhị 4 bản sao 5.m4a và Lê Thanh Nghị bản sao.m4a"

Đối với số tiền sau khi chiếm đoạt, Tuấn Đ đã sử dụng chi tiêu hết. Tuy nhiên Tuấn Đ không nhớ được các đặc điểm, địa điểm chi tiêu nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không truy thu lại được.

Về bồi thường dân sự: Ngày 22/8/2025 gia đình bị cáo Trần Tuấn Đ, đại diện là Trịnh Thị H, sinh năm: 1983 (Mẹ đẻ của bị cáo) đã bồi thường cho bi hại anh Lường Phương Đ số tiền 20.000.000 đồng, anh Lường Phương Đ không đề nghị bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Bà Trịnh Thị H không yêu cầu Tuấn Đ phải hoàn trả lại số tiền trên. Đối với việc vay nợ giữa anh Lường Phương Đ và Lường Duy Đ do có mối quan hệ anh em ruột nên Đ không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT- VKS ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Tuấn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận việc bà Trịnh Thị H đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại anh Lường Phương Đ số tiền 20.000.000đ. Anh Lường Phương Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Ghi nhận việc bà Trịnh Thị H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà số tiền 20.000.000đ.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 89, Điều 99; Điều 104; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Chuyển lưu hồ sơ vụ án 01 chiếc USB có chứa đựng nội dung chứng minh hành vi phạm tội của Trần Tuấn Đ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số 0386645569 thu giữ của bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản nhận dạng; kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ quen biết với Lường Phương Đ, ngày 29/7/2025, khi được anh Lường Phương Đ nhờ can thiệp việc bị Công an phường Mộc Châu lập biên bản vi phạm về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, bi cáo Trần Tuấn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt của Lường Phương Đ số tiền 20.000.000 đồng, sau đó sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị hại anh Lường Phương Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]*Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):*

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Ngày 22/8/2025, bà Trịnh Thị H (Mẹ đẻ của bị cáo Trần Tuấn Đ) đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại anh Lường Phương Đ số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Bà Trịnh Thị H không yêu cầu bị cáo Trần Tuấn Đ phải hoàn trả lại cho bà số tiền trên. Xét việc không yêu cầu của bị hại anh Lường Phương Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H là hoàn toàn tự nguyện, do đó, cần ghi nhận

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 chiếc USB là dữ liệu điện tử có chứa đựng nội dung chứng minh hành vi phạm tội của Trần Tuấn Đ, căn cứ các Điều 89, Điều 99 và Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự, lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 11 vỏ màu xanh, số Imei1: 352900115334877 Imei2: 352900115451903 thu giữ của bị cáo, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 thẻ sim số 0386645569 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông tên Dũng như bị cáo khai. Quá trình điều tra, xác định là thông tin gian dối bị cáo Trần Tuấn Đ đưa ra để tạo lòng tin với bị hại anh Lường Phương Đ nhằm chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lường Phương Đ và Lường Duy Đ đưa tiền cho Tuấn Đ sau đó đã tố giác tội phạm để xử lý. Do đó không đề cập đến biện pháp xử lý.

Đối với Trịnh Thị H và Hà Thị V là mẹ đẻ và vợ của Tuấn Đ khi thấy Phương Điệp đến đòi tiền Tuấn Đ không biết là tiền Tuấn Đ phạm tội mà có, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với việc vay tiền giữa Lường Phương Đ và Lường Duy Đ do không ai có yêu cầu, đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về thời hạn tạm giam:* Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tải sản

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Đ 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 19/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận việc bà Trịnh Thị H đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại anh Lường Phương Đ số tiền 20.000.000đ. Anh Lường Phương Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Ghi nhận việc bà Trịnh Thị H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà số tiền 20.000.000đ.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, Điều 89, Điều 99; Điều 104; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Lưu hồ sơ vụ án đối với 01 chiếc USB là dữ liệu điện tử có chứa đựng nội dung chứng minh hành vi phạm tội của Trần Tuấn Đ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 11 vỏ màu xanh, số Imei1: 352900115334877 Imei2: 352900115451903 thu giữ của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số 0386645569 của bị cáo và 01 (một) phong bì mặt trước ghi dòng chữ vật chứng thu giữ của Trần Tuấn Đ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Bi hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương